

Bản án số: 71 /2025/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Mãng và bà Quàng Thị Hoà;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vì Văn H, sinh 07/8/1978; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Pi Tạy, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Vì Văn A, sinh 1952 và bà Vì Thị P, sinh 1952; vợ Vì Thị C, sinh 1980 và 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 03/11/2020 bị Toà án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã được xoá tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lương Duy Tuyên, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vì Văn T, sinh 1997, nơi cư trú: bản Pi Tạy, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 45 phút, ngày 13/01/2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về HS-KT-MT Công an huyện M làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 4, thị trấn Ít Ong, huyện M, tỉnh Sơn La, yêu cầu kiểm tra đối với Vì Văn H dừng đỗ xe mô tô

Honda Wave RXS Biển kiểm soát (BKS) 26L1- 04.970 bên đường; khi bị kiểm tra Vì Văn H đã lấy ra giao nộp 14 gói nilon màu xám, trong đó 08 gói bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và 06 gói bên trong có chứa các cục bột màu trắng, H khai nhận đó là ma túy. Đội công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 8 giờ 00 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng trên và thu giữ 01 xe mô tô BKS 26L1- 04.970, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra làm rõ. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hải thu giữ trong túi quần của Hải treo trong phòng ngủ là 01 lọ nhựa có nắp bên trong có 15 gói nilon màu xám bên trong đều chứa các cục bột màu trắng.

Vì Văn H khai nhận về nguồn gốc ma túy có được từ ngày 10/01/2025, Hải gặp và mua 08 viên hồng phiến và cục Heroine của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 900.000VNĐ về chia thành các gói nhỏ cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; chiếc xe mô tô là của Vì Văn T, bị cáo lấy đi Tuấn không biết.

Ngày 13/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Vì Văn H, như sau:

08 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,78 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1; còn lại 06 viên có khối lượng 0,61 gam ký hiệu H1A.

Các cục bột màu trắng trong 06 gói nilon màu xám có khối lượng là 0,31 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu H2;

Các cục bột màu trắng trong 15 gói nilon màu xám có khối lượng là 0,73 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu H3; Khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu và 01 lọ nhựa, 29 mảnh nilon màu xám niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 15/01/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 246/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Mẫu ký hiệu H2, H3 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là H2= 0,31 gam; H3= 0,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; loại Methamphetamine và 1,04 gam; loại Heroine”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Vì Văn H được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,82 gam.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn H nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo; xác minh phương tiện xe mô tô BKS 26L1- 04.970 không là vật chứng trong vụ án khác; anh Vì Văn T xác định việc Hải sử dụng khi phạm tội anh Tuấn không biết, đề nghị xin nhận lại tài sản.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-ML ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vì Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,61 gam Methamphetamine ký hiệu H1A; 01 lọ nhựa, 29 mảnh nilon màu xám; trả lại 01 xe mô tô BKS 26L1- 04.970 cho anh Vì Văn T; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hải tranh luận qua bài bào chữa: đồng ý với nội dung cáo trạng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, là con của người có công; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn tranh luận: xin nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa và bị cáo đồng ý xét xử, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Hồi 7 giờ 45 phút, ngày 13/01/2025, tại Tiểu khu 4, thị trấn Ít Ong, huyện M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về HS-KT-MT Công an huyện M làm nhiệm vụ phát hiện Vì Văn H cất giữ 14 gói nilon màu xám, trong đó 08 gói bên trong mỗi gói có chứa 01 viên nén màu hồng và 06 gói bên trong có chứa các cục bột màu trắng, Hải khai nhận đó là ma túy cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hải thu giữ trong túi quần của Hải treo trong phòng ngủ là 01 lọ nhựa có nắp bên trong có 15 gói nilon màu xám bên trong đều chứa các cục bột màu trắng. Tại kết luận giám định số 246/KL-KTHS, ngày 15/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Mẫu ký hiệu H2, H3 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là H2= 0,31 gam; H3= 0,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; loại Methamphetamine và 1,04 gam; loại Heroine”; tổng cộng khối lượng chất ma túy là 1,82 gam. Như vậy, Vì Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép 02 chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được cai nghiện, được giáo dục, tuyên truyền nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép 02 chất ma túy để sử dụng mà còn nhằm mục đích để bán cho người khác là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm

tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, con của người có công (ông Vì Văn Ân được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì) cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 13/01/2025 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên không có căn cứ xử lý.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 1,04 gam; loại Heroine và 0,17 gam; loại Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,61 gam Methamphetamine ký hiệu H1A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 lọ nhựa, 29 mảnh nilon màu xám là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô Honda Wave RXS BKS 26L1- 04.970 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Vì Văn T; anh Tuấn không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vì Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/01/2025); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,61 gam Methamphetamine ký hiệu H1A; 01 lọ nhựa, 29 mảnh nilon màu xám của Vì Văn H.

Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave RXS BKS 26L1- 04.970 cho anh Vì Văn T (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA Tỉnh La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

